

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2025

V/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nhiều

Bà Nguyễn Thị Mai Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*". theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mến D**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Lyu Y**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số A, ngõ Đ, thị trấn T, huyện L, tỉnh Cam Túc, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện và B tự khai, nguyên đơn bà Trần Thị Mến D trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Lyu Y quen biết nhau qua mai mối và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 6 năm 2015 tại Cục D1, tỉnh Cam Túc, Trung Quốc theo Giấy chứng nhận kết hôn số J620000-2015-000073. Từ năm 2015 đến tháng 11/2019 bà chung sống cùng với ông Lyu Y tại Trung Quốc nhưng hàng năm thì bà đều có về Việt Nam. Từ tháng 12/2019 đến nay, bà đã sinh sống ổn định tại Việt Nam. Do bà và ông Lyu Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sống xa nhau, mỗi người ở một quốc

gia, đời sống chung không thể kéo dài nên không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay bà xin được ly hôn với ông Lyu Y.

Về con chung: Thời gian chung sống, bà và ông Lyu Y có một người con chung tên Lyu Z (Lữ Chí T), sinh ngày 29/3/2016, giới tính: Nam. Hiện cháu Lyu Z đang sinh sống và học tập cùng với ông Lyu Y tại Trung Quốc. Nay bà yêu cầu ông Lyu Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lyu Z đến tuổi trưởng thành, bà không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Bà Mến D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lyu Y vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về việc bà Mến D xin ly hôn với ông.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Mến D được ly hôn với ông Lyu Y.

Về con chung: Theo bà D trình bày, thời gian chung sống với ông Lyu Y thì bà và ông Lyu Y có một người con chung tên Lyu Z (Lữ Chí T), sinh ngày 29/3/2016 (theo Giấy khai sinh ngày 07/4/2016 thể hiện, cháu Lyu Z là con đẻ của bà D và ông Lyu Y), hiện tại cháu đang chung sống với ông Lyu Y tại Trung Quốc. Do đó, đề nghị giao cháu Lyu Z (Lữ Chí T), sinh ngày 29/3/2016 cho ông L Yanjun trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Do ông Lyu Y vắng mặt trong quá trình tố tụng, không thu thập được lời khai của ông nên sau này ông Lyu Y có yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng cho con chưa thành niên sẽ giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Mến D khởi kiện xin ly hôn với ông Lyu Y cư trú tại Trung Quốc, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bà Mến D có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bà, còn ông Lyu Y đã được Tòa án tổng đạt thông báo hợp lệ về thời gian mở phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mến D và ông Lyu Y xác lập quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số J620000-2015-000073 ngày 10 tháng 6 năm 2015 tại Cục D1, tỉnh Cam Túc (Trung Quốc) và được Trích lục ghi chú kết hôn số 12/TLGCKH ngày 06/02/2024 tại Ủy ban nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ (Việt Nam) nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Mến D trình bày, từ năm 2015 đến tháng 11/2019 bà chung chung sống cùng với ông Lyu Y tại Trung Quốc nhưng hàng năm đều có về Việt Nam. Từ tháng 12/2019 thì bà trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Do bà và ông Lyu Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mỗi người sống ở một quốc gia, không còn tình cảm, không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên bà xin được ly hôn với ông Lyu Y.

Xét thấy, bà Mến D và ông Lyu Y đã có thời gian dài sống ly thân, không quan tâm đến nhau, mỗi người sống ở một quốc gia, không có biện pháp phù hợp để giữ gìn, níu kéo quan hệ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp, thông báo cho ông L Yanjun biết về việc bà Mến D xin ly hôn nhưng ông Lyu Y thì không có ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy, ông Lyu Y cũng không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân với bà Mến D. Từ đó, xác định quan hệ hôn nhân của bà Mến D và ông Lyu Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà M Duyên được ly hôn với ông Lyu Y là phù hợp với quy định Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Mến D trình bày giữa bà và ông Lyu Y có 01 người con chung tên Lyu Z, sinh ngày 29/3/2016, giới tính: Nam (*theo Giấy khai sinh do Trạm y tế bà mẹ trẻ em huyện L, thành phố L, tỉnh Cam Túc, Trung Quốc cấp ngày 07/4/2016*), hiện cháu đang chung sống với ông Lyu Y và học tập tại Trung Quốc. Nay bà đồng ý để ông Lyu Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lyu Z đến tuổi trưởng thành, bà không cấp dưỡng.

Xét thấy, cháu Lyu Z đã 09 tuổi, từ khi bà Mến D bỏ về Việt Nam sinh sống, ông Lyu Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lyu Z cho đến nay, cuộc sống đã ổn định. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên nên quyết định giao cháu Lyu Z cho ông L Yanjun là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

[4] Do ông Lyu Y vắng mặt trong quá trình tố tụng, không thu thập được lời khai của ông nên sau này ông Lyu Y có yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng cho con chưa thành niên là cháu Lyu Z sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mến D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác, chi phí thông báo tố tụng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mến D.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Mến D được ly hôn với ông Lyu Y.

- Về con chung: Giao cháu Lyu Z, sinh ngày 29/3/2016, giới tính: Nam cho ông L Yanjun trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi (hiện cháu đang chung sống với ông Lyu Y).

Dành quyền thăm nom con sau khi ly hôn cho bà Mến D mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung chưa thành niên, ông Lyu Y và bà Mến D có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mến D trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Mến D phải chịu 300.000 đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Mến D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000292 ngày 26/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ sang án phí, bà Mến D đã nộp đủ án phí.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Mến D phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0000375 ngày 08/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Mến D còn phải chịu chi phí đăng thông báo tố tụng cho ông Lyu Y. Bà Mến D đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Mến D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Ông Lyu Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP Cần Thơ;
- Cục THADS TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Bảo Anh

